

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 30/3/2022

- 1 -
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phước Ân

2. Ông Đặng Ngọc Thập

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Võ Xuân Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022;

- Bị cáo: Mai Xuân B, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2017; Cùng trú tại thôn P, xã Q, huyện N, tỉnh Q. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N, từ ngày 11/11/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

Người bị hại: Ông Lưu Ngọc D, sinh năm 1957; trú tại thôn P, xã Q, huyện N (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Bùi Thị L, sinh năm 1932; mẹ ruột của người bị hại; vắng mặt.

+ Lưu Ngọc H, sinh năm 1986; con của bị hại; có mặt

+ Lưu Ngọc C, sinh năm 1988; con của bị hại; có mặt

+ Lưu Thị Lê T, sinh năm 1995; con của bị hại; có mặt

Tất cả cùng trú tại thôn P, xã Quế L, huyện N, tỉnh Q;

Những người làm chứng:

+ Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; có mặt

- + Bùi Văn H, sinh năm 1965; có mặt;
- + Nguyễn Văn D, sinh năm 1967; có mặt
- Tất cả cùng trú tại thôn P, xã Q, huyện N, tỉnh Q;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 06/11/2021, bị cáo Mai Xuân B về nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị L ở thôn P, xã Q, huyện N để ăn cơm cùng mẹ và vợ chồng anh trai. Tại bữa cơm có uống rượu và nghe gia đình nói về việc ông Lưu Ngọc D (SN: 1957, trú cùng thôn, là hàng xóm sát nhà) xả nước thải vào vườn nhà gây hôi thối. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, B đi sang nhà ông D và kêu ông D ra vị trí nơi đặt ống xả thải để nói chuyện. Lúc này, lời qua tiếng lại nên bị cáo Bình dùng tay đánh vào mặt ông D, ông D nhặt viên gạch 06 lỗ nhưng bỏ xuống và cầm cái chân kiềng (ông kiềng) lên để đánh Bình. Bị cáo Bình xông tới để đánh ông D, ông D né tránh và bước thụt lùi lại về phía sau thì trượt chân ngã từ bậc cao xây gạch 1,10 mét xuống đường bê tông. Bị cáo B thấy vậy thì sơ cứu cho ông D, sau đó người dân đưa ông D đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Q đến ngày 08/11/2021 thì ông D tử vong.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số: 06/CT- VKSND ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, luận tội bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) tuyên bố bị cáo Mai Xuân B phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Mai Xuân B hình phạt tù với mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Kiểm sát viên đề nghị thu tiêu hủy 01 (*một*) viên gạch 06 lỗ; 01 (*một*) cái chân kiềng bằng sắt theo đề nghị của đại diện hợp pháp của người bị hại.

Về phần dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lưu Ngọc D đã nhận bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 51.000.000 đồng (*năm mươi một triệu đồng*). Trong quá trình điều tra, truy tố và trong thời gian chuẩn bị xét xét đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa họ yêu cầu bồi thường nhân mạng nhưng không đưa ra số tiền bao nhiêu, sau đó họ thống nhất tách ra khỏi kiện dân sự sau nên đề nghị tách ra.

Bị cáo tự bào chữa thống nhất với hành vi phạm tội theo Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không có tranh luận gì.

Về tội danh và hình phạt, đại diện hợp pháp hợp pháp của người bị hại đề nghị tuyên bố bị cáo: “ *tội giết người*” và xử hình phạt chung thân đối với bị cáo.

Về vật chứng, về trách nhiệm dân sự đại diện hợp pháp người bị hại thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

[1] Hội đồng xét xử xem xét hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi, các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người đại diện hợp pháp người bị hại, người làm chứng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, trong giai đoạn xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt của bà Bùi Thị L, bị cáo đề nghị tiếp tục xét xử, những người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị xét xử họ chịu trách nhiệm vắng mặt của bà Bùi Thị L; Kiểm sát viên cho rằng lời khai của bà Bùi Thị L đầy đủ trong hồ sơ vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử hội ý tại phòng xét xử thống nhất xét xử.

2. Về nội dung vụ án:

Qua thẩm tra chứng cứ, tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện:

[3] Cụ thể vào khoảng 13 giờ ngày 06/11/2021, bị cáo Mai Xuân B về nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị L để thăm chơi và ăn cơm trưa. Vì nghe thông tin việc ông Lưu Ngọc D xả nước thải qua nhà mẹ mình. Vào lúc 15 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo đi sang nhà ông D và gọi ông D ra vị trí tiếp giáp giữa nhà ông D với vườn nhà của mẹ mình (*nơi có ống xả thải*) để nói chuyện. Giữa bị cáo Bình và ông Dũng cãi nhau, thì bị cáo Bình dùng tay đánh vào mặt ông D. Ông D cúi xuống nhặt viên gạch 06 lỗ lên sau đó bỏ xuống, ông D lấy cái chân kiềng bằng sắt (*dụng cụ dùng để đặt bếp nấu*) để đánh lại bị cáo B. Bị cáo B xông đến dùng tay phải đánh vào mặt ông D, ông D né tránh và thụt lùi lại về phía sau thì bị trượt chân ngã ngửa từ trên bậc cao 1,10 mét xuống đường bê tông.

Khi ông D bị ngã xuống đường bê tông, bị cáo B đến chăm sóc sơ cứu cho ông D. Sau đó, ông D được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Q đến ngày 08/11/2021 thì ông D tử vong.

[4] Tại bản kết luận giám định pháp y số: 09/Py.21 ngày 09/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: Ông Lưu Ngọc D chết do đa chấn thương,

chấn thương sọ não nặng, vỡ xương hộp sọ vùng thái dương-chẩm bên phải, tụ máu trong và ngoài màng cứng, chèn ép não, nhũn não lan tỏa, hôn mê sâu, suy hô hấp, truy tuần hoàn, không hồi phục, do đó nguyên nhân ông Lưu Ngọc D là hậu quả của hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo.

[5] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp không thống nhất tội danh và hình phạt, tuy nhiên tại phiên tòa đại diện hợp pháp khai giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước đây. Đại diện hợp pháp của người bị hại không đưa ra động cơ giết người của bị cáo. Những người làm chứng là hàng xóm của người bị hại và bị cáo cũng xác định giữa bị cáo và bị hại từ trước đến nay không mâu thuẫn gì. Hôm xảy ra đánh nhau gây thương tích và dẫn đến chết người là do bức tức nhất thời và bị cáo B không có động cơ giết người. Sau khi ông D ngã xuống bị thương, bị cáo B đã lo chăm sóc, sơ cứu và cùng gia đình đi cấp cứu chạy chữa cho người bị hại.

Do đó Hội đồng xét xử xác định cáo Cáo trạng số: 06/CT- VKSND ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận tuyên bố bị cáo Mai Xuân B đã phạm tội: “ *Cố ý gây thương tích*”.

[6] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Trong vụ án người bị hại có phần lỗi là thách thức bị cáo, dùng hung khí nguy hiểm định đánh bị cáo; sau khi xảy ra vụ án bị cáo tích cực cùng với gia đình chạy chữa nên áp dụng cho bị cáo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta vẫn không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự xử hình phạt tù để giáo dục nghiêm khắc đối với bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử phạt bị cáo mức án 07(*bảy*) năm tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt giam bị cáo 11/11/2021.

[7] Về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của những người đại diện hợp pháp của người bị hại và Kiểm sát viên tác yêu cầu bồi thường dân sự khởi kiện vụ án dân sự khác, đây là quyền dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng.

[8] Xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của những người đại diện hợp pháp của người bị hại và Kiểm sát viên là có căn cứ, áp dụng Điều

48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy: 01 (một) viên gạch 06 lỗ; 01 (một) cái chân kiềng bằng sắt.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, số tiền: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, khoản 4 của Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Xuân B đã phạm tội: “ Cố ý gây thương tích ” theo điểm a, khoản 4, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Mai Xuân B hình phạt tù có thời hạn là: 07(bảy) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Mai Xuân B bị bắt tạm giam 11/11/2021(ngày mười một, tháng mười một, năm hai ngàn không trăm hai mươi một).

2. Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy: 01 (một) viên gạch 06 lỗ; 01 (một) cái chân kiềng bằng sắt. Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Xuân B phải chịu số tiền: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người TGGT khác;
- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Nghi